|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật Hải quan năm 2014 và Chương trình xây dựng văn bản pháp luật và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2019, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, biển tên, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan và dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan thay thế Nghị định số 10/2005/NĐ-CP ngày 31/01/2005 của Chính phủ quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành các hoạt động sau:

**I. Triển khai thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định.**

Trong thời gian qua, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã tích cực triển khai soạn thảo dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật với các hoạt động chính như sau:

1. Hệ thống hóa, rà soát các văn bản pháp quy có liên quan đến quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan, dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

2. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 10/2005/NĐ-CP ngày 31/01/2005 của Chính phủ quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan.

3. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về dấu hiệu đặc trưng phương tiện là ô tô của cơ quan hải quan.

4. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến của các đơn vị trong ngành Hải quan; các Bộ, Ngành, địa phương; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp và các Bộ, ngành theo đúng quy định.

6. Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, biển tên, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan và phương tiện tuần tra, kiểm soát hải quan đã được tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện.

**II. Cấu trúc và mục tiêu của dự thảo Nghị định.**

**Về tên gọi, kết cấu dự thảo Nghị định**

**1.1. Tên gọi Nghị định:** Nghị định quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, biển tên, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan và dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

**1.2. Kết cấu dự thảo Nghị định**

Nghị định gồm 03 chương, 16 điều, cụ thể:

Chương I. Quy định chung gồm 04 điều từ Điều 1 đến Điều 4

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Điều 3. Mục đích sử dụng

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương II. Quy định cụ thể gồm 10 điều từ Điều 5 đến Điều 14

Điều 5. Cờ truyền thống hải quan

Điều 6. Cờ hiệu hải quan

Điều 7. Biểu tượng hải quan

Điều 8. Hải quan hiệu

Điều 9. Phù hiệu hải quan

Điều 10. Biển tên công chức hải quan

Điều 11. Cấp hiệu hải quan

Điều 12. Trang phục hải quan

Điều 13. Chứng minh hải quan

Điều 14. Dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan

Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 02 điều từ Điều 15 đến Điều 16

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

**2. Quan điểm xuyên suốt trong dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan và dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của Nghị định số 10/2005/NĐ-CP, chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung để phù hợp với Luật Hải quan năm 2014; hiện trạng, nhu cầu và xu hướng thực tiễn, đáp ứng các điều kiện sau:

- Bảo đảm các quy định tại Nghị định phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Việc xây dựng Nghị định bám sát những nội dung Luật Hải quan giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Hải quan Việt Nam chính quy, chuyên nghiệp, năng động và hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

- Tạo cơ sở, hoàn thiện hành lang pháp lý đầy đủ, tương xứng với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hải quan Việt Nam.

- Kế thừa có chọn lọc những quy định còn phù hợp, được thực tiễn chứng minh là đúng đắn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về trang chế phục hải quan.

- Đơn giản, giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh đối với các quy định mới.

- Bảo đảm đơn giản, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ quy định của Luật Hải quan vào thực tiễn.

**III. Nội dung chính của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định của Nghị định số 10/2005/NĐ-CP như quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan. Ngoài ra, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan.

b. Nội dung sửa đổi: Bổ sung quy định về biển tên công chức và dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

c. Lý do sửa đổi:

- Tạo cơ sở pháp lý quy định về biển tên công chức và dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

- Luật hóa những dấu hiệu đặc trưng của phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

- Hướng dẫn các quy định của Luật Hải quan năm 2014 về hải quan hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan và phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan

**2. Đối tượng áp dụng tại Điều 2 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là công chức) đang công tác trong ngành Hải quan.

b. Nội dung sửa đổi: Nghị định bổ sung thêm các đối tượng áp dụng tại Nghị định, cụ thể:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

c. Lý do sửa đổi:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan là đơn vị được giao quản lý, cấp phát, sử dụng các loại trang chế phục, phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

- Các cá nhân không phải là viên chức, công chức hải quan nhưng sử dụng trang chế phục hải quan tham gia đội danh dự, nhạc lễ, tiêu binh, đón tiếp khách quốc tế...

Do vậy, cần quy định các đối tượng này thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định.

**3. Mục đích sử dụng tại Điều 3 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Quy định mục đích sử dụng của cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan.

b. Nội dung sửa đổi:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về mục đích sử dụng của cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan theo đúng tên Điều và mục đích sử dụng của từng loại; bỏ các định nghĩa, giải thích về kiểu dáng, chủng loại, thiết kế của phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan.

- Bổ sung thẩm quyền quy định về thời gian, loại trang phục sử dụng các loại trang phục hải quan.

- Bổ sung trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong ngành hải quan trong việc quản lý, sử dụng cờ truyền thống, cờ hiệu, đèn hiệu, pháo hiệu, còi, loa, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, biển tên, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan.

c. Lý do sửa đổi:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về mục đích sử dụng của cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan theo đúng thực tế. Việc định nghĩa, giải thích về kiểu dáng, chủng loại, thiết kế của phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan đã được quy định tại các điều khoản cụ thể tại Chương II Nghị định.

- Phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn quản lý nhà nước về hải quan.

**4. Các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 4 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Được quy định tại Điều 12 Chương 2 phần quy định cụ thể tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP

b. Nội dung sửa đổi:

- Sửa đổi kỹ thuật soạn thảo: Chuyển về Chương 1 phần quy định chung của Nghị định.

- Bổ sung các hành vi nghiêm cấm các đơn vị, cá nhân trong ngành Hải quan sử dụng cờ truyền thống, cờ hiệu, đèn hiệu, pháo hiệu, còi, loa, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, biển tên, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan cho mục đích cá nhân làm ảnh hưởng đến hình ảnh của ngành Hải quan hoặc lợi dụng để chiếm đoạt tài sản và thực hiện các hành vi trái pháp luật khác.

c. Lý do sửa đổi: Phù hợp với kỹ thuật lập pháp và thực tiễn trong quá trình soạn thảo Nghị định.

**5. Quy định cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu hải quan tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu được quy định tại Điều 4,5,6,7,8 Nghị định

b. Nội dung sửa đổi:

- Chỉnh sửa một số lỗi chính tả, kỹ thuật lập pháp như “mầu” thành “màu”; “tầu” thành “tàu”; viết chữ in hoa “BẢO VỆ LỢI ÍCH CHỦ QUYỀN QUỐC GIA” trong mô tả cờ truyền thống hải quan

c. Lý do sửa đổi: Phù hợp với kỹ thuật lập pháp và thực tiễn trong quá trình soạn thảo Nghị định.

**6. Bổ sung quy định về biển tên công chức hải quan.**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Chưa quy định tại Nghị định

b. Nội dung bổ sung: Bổ sung quy định về biển tên công chức hải quan. Mô tả về kích thước, dấu hiệu nhận biết đối với biển tên công chức hải quan

c. Lý do bổ sung:

Ngày 04/7/2013, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 3727/TCHQ-TCCB hướng dẫn quản lý, sử dụng Biển tên công chức Hải quan. Biển tên công chức hải quan là một bộ phận của trang phục hải quan, tạo sự trang nghiêm cho trang phục hải quan.

Do đó, Nghị định đã bổ sung các quy định về biển tên công chức hải quan trên cơ sở luật hóa các quy định tại công văn số 3727/TCHQ-TCCB.

**7. Cấp hiệu hải quan tại Điều 11 Nghị định số 10/2005/NĐ-CP**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Cấp hiệu hải quan được quy định tại Điều 9 Nghị định

b. Nội dung sửa đổi:

- Điều chỉnh màu sắc nền cấp hiệu.

- Bỏ quy định cụ thể về chất liệu, kích cỡ của cúc cấp hiệu, vạch cấp hiệu, sao cấp hiệu, biểu tượng hải quan rút gọn

- Điều chỉnh cấp hiệu hải quan sử dụng trên trang phục chống buôn lậu.

c. Lý do sửa đổi:

- Đối với cấp hiệu sử dụng cho lễ phục, đồng phục thu – đông, đồng phục xuân – hè: đề nghị giữ nguyên như hiện nay đang trang bị nhưng nền cấp hiệu màu xanh nước biển đổi về xanh đen cùng tone với màu đồng phục để đồng bộ.

- Đối với cấp hiệu sử dụng cho trang phục chống buôn lậu: Do yêu cầu của trang phục chống buôn lậu là sử dụng khi làm nhiệm vụ chống buôn lậu, công chức, người lao động phải mang theo thiết bị, áo giáp chống đạn nên việc sử dụng cấp hiệu cứng, có chi tiết kim loại như hiện nay là không phù hợp, không thuận tiện và thoải mái cho người sử dụng khi vừa đeo cấp hiệu vừa đeo thiết bị. Do vậy quy định riêng trang phục chống buôn lậu sử dụng cấp hiệu bằng vải mềm, màu sắc như cấp hiệu thông thường và sử dụng kỹ thuật thêu đối với sao, vạch và biểu tượng hải quan rút gọn để phù hợp với người mặc nhưng vẫn thể hiện chức vụ, đặc trưng riêng của Hải quan, thuận tiện trong quá trình phối hợp công tác với các cơ quan, lực lượng chức năng liên quan.

**8. Trang phục hải quan tại Điều 12 Nghị định số 10/2005/NĐ-CP**

Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Trang phục hải quan được quy định tại Điều 10 Nghị định.

b. Nội dung sửa đổi:

- Đối với lễ phục: Quy định cụ thể kiểu dáng áo lễ phục từ cổ áo từ cổ thụt ve nhọn sang đúng kỹ thuật may cổ bẻ, hai ve chữ “K”; Bỏ chi tiết cầu vai do hình mẫu không có; Điều chỉnh chi tiết cúc áo đính trên nẹp thay vì trên ngực áo như phần mô tả của Nghị định; Bổ sung chi tiết thân sau và tay áo theo hình mẫu. Riêng thân sau áo nữ, đề nghị bỏ chi tiết xẻ sống sau do kiểu thiết kế xẻ chỉ phù hợp với nam giới. Bỏ lễ phục kiểu áo ngắn tay.

- Đối với trang phục xuân - hè:

+ Thay đổi kiểu dáng, màu sắc đối với áo: Từ màu xanh da trời thành màu xanh đen (cùng màu của quần).

+ Quần: kiểu dáng âu phục cho cả nam và nữ. Nữ giới trang bị thêm juyp: kiểu chữ “A” dài ngang đầu gối, xẻ thân sau.

+ Áo ngắn tay: Cổ Đức có chân; áo ngắn tay, cửa tay may nẹp, tay trái có gắn biểu tượng Hải quan; gấu áo lượn cong nhẹ để sơ vin; vai áo hai bên có đỉa cài cấp hiệu; thân trước may nẹp bong, có 2 túi ngực có nắp túi lượn hình cánh dơi; thân sau: áo nam có cầu vai mỗi bên may 1 ly đô, áo nữ có 02 đường chiết ly.

+ Áo dài tay: tương tự áo ngắn tay nhưng tay dài, có măng séc.

- Đối với trang phục thu - đông: quy định chi tiết về kiểu dáng của trang phục.

- Trang phục cho lực lượng chống buôn lậu: Bổ sung trang phục đặc thù cho lực lượng làm công tác chống buôn lậu (Nghị định số 10/2005/NĐ-CP chưa quy định), cụ thể:

+ Áo dài tay: Màu sắc: Xanh rằn ri; cổ đức; mỗi bên vai áo được may đường đai cài hình chữ nhật thuôn nhọn về phía chân cổ áo, chiều rộng đai phía vai áo có kích thước 40mm, chiều rộng đai phía cổ áo có kích thước 30mm, chiều dài đai có kích thước 125mm, độ chếch đầu nhọn 15mm; Tay áo: dài tay, có măng séc, tay trái có gắn biểu tượng Hải quan; Thân trước nẹp bong, đính cúc bấm kim loại; 02 túi chìm kéo khoá; 02 túi ngực ốp nổi sử dụng cúc bấm kim loại; Thân sau: có cầu vai, trên cầu vai thêu dòng chữ “VIETNAM CUSTOMS” màu vàng, phía dưới may 03 đường gân nổi.

+ Áo ngắn tay: tương tự áo dài tay nhưng tay áo ngắn, cửa tay may nẹp.

+ Quần: Màu sắc: Xanh rằn ri như áo dài tay; Cạp quần 2 bên sườn có chun, có đỉa đeo thắt lưng; Thân quần trước được cắt rời may nối phần gối để dễ cử động, di chuyển; thân trước: 02 bên sườn có 02 túi chéo dọc, thân trên có 02 túi ốp nổi; thân sau có 02 túi hậu may ốp nổi. Các nắp túi dùng khuy bấm kim loại; Gấu quần: có khuy và khuyết dây để định vị độ rộng của ống quần.

+ Áo thun cộc tay và dài tay: màu cỏ úa, cổ tròn.

+ Áo gió: chất liệu chống thấm nước, màu xanh rằn ri như áo dài tay, có mũ, khoá kéo, thân trước có 04 túi ốp nổi.

- Mũ: Thay đổi loại mũ mền màu xanh đen dùng chung cho công chức hải quan sang màu rằn ri dùng riêng cho lực lượng chống buôn lậu; định nghĩa lại “mũ bông” dùng trong ngành hải quan.

- Giày: Chỉnh sửa kỹ thuật soạn thảo, quy định chi tiết, cụ thể về loại giày cho nam, nữ và công chức sử dụng

- Tất: Quy định cụ thể màu sắc của tất là màu xanh đen

c. Lý do sửa đổi:

- Đối với lễ phục:

+ Đề nghị bỏ kiểu áo ngắn tay quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2005/NĐ-CP do trang phục ngắn tay, cổ sâu, không lót, thiếu tính trang trọng, lịch sự khi tham gia vào các dịp lễ yêu cầu mặc lễ phục, hơn nữa thực tế trang phục này rất ít sử dụng.

+ Đối với áo dài tay: Do hình mẫu quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP là hình ảnh đen trắng, không còn sắc nét và có nhiều chi tiết không khớp với phần mô tả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2005/NĐ-CP (như chi tiết: thân sau có cầu vai, thân trước chiết ly) nên để đảm bảo giữa quy định và hình mẫu khớp nhau, rõ ràng, thuận tiện và thống nhất trong quá trình may sắm, đề nghị sử dụng hình ảnh mẫu có màu, sắc nét hơn và điều chỉnh phần lời nhưng đảm bảo thiết kế kiểu dáng không thay đổi

- Đối với trang phục xuân - hè:

+ Nhằm đáp ứng môi trường làm việc năng động, ngày càng hiện đại hoá, tạo hình ảnh đổi mới cho cơ quan Hải quan thân thiện hơn, chuyên nghiệp hơn, hiện đại hơn trong mắt các doanh nghiệp, đối tác và bạn bè quốc tế và không trùng màu sắc trang phục với các lực lượng chức năng khác, trên cơ sở kiến nghị của tư vấn thiết kế, đã thay đổi thiết kế đồng phục xuân – hè theo hướng sơ mi cổ Đức, áo sơ vin thay cho kiểu dáng bỏ ngoài quần hiện nay. Với thiết kế này, phần cổ áo sẽ không khoét sâu như hiện nay và áo bỏ trong quần làm tăng tính lịch sự của trang phục. Tay áo gắn biểu tượng Hải quan để tạo dấu hiệu đặc trưng của trang phục Hải quan và cũng là phương thức nâng cao trách nhiệm của mỗi công chức Hải quan khi mang mặc trang phục làm nhiệm vụ.

+ Ngoài ra do tính chất khí hậu vùng miền, vào thời điểm giao mùa tại các tỉnh miền Bắc và vào mùa mưa tại các tỉnh miền Trung, Nam, mặc dù không rét đậm để mặc trang phục thu – đông nhưng nhiệt độ cũng hạ thấp hơn nên đề nghị ngoài áo cộc tay thì bổ sung thêm áo dài tay.

+ Về màu sắc: sử dụng màu xanh đen tương tự như đang áp dụng cho trang phục thu – đông (mã màu xanh đen theo tiêu chuẩn mã màu quốc tế - Pantone 2767C) để thống nhất màu sắc trang phục qua các mùa, tạo sự thống nhất cho hình ảnh Hải quan.

+ Phần juyp điều chỉnh độ dài ngang đầu gối để đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện trong quá trình sử dụng.

- Trang phục thu - đông

Đối với áo nam: Hiện nay quy định đối với áo nam tại khoản 3 Điều 10 trong Nghị định không khớp nhau giữa hình mẫu và phần mô tả (chi tiết túi dưới, đai ngang eo). Đề nghị điều chỉnh hình mẫu theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 10/2005/NĐ-CP để áo đồng phục thu đông nam giống áo lễ phục nhưng kiểu cổ cổ bẻ, hai ve chữ “V” (đầu cổ, đầu ve bằng nhau) theo đúng kỹ thuật may.

Đối với áo nữ: Hiện nay áo nữ được thiết kế không đồng bộ với áo nam: trong khi áo nam được thiết kế trang trọng, uy nghiêm thì áo nữ lại thiết kế theo kiểu vest thông dụng. Hơn nữa chi tiết cúc áo thùa tại tay áo bất tiện do vị trí thường xuyên va chạm khi làm việc, dễ đứt cúc áo. Để tạo sự cân đối, hài hòa với trang phục thu đông nam đề nghị may như trang phục nam, tức là sử dụng thiết kế giống lễ phục nữ, nhưng kiểu cổ chữ V thay vì kiểu áo vest.

Đối với áo nữ: Hiện nay áo nữ được thiết kế không đồng bộ với áo nam: trong khi áo nam được thiết kế trang trọng, uy nghiêm thì áo nữ lại thiết kế theo kiểu vest thông dụng. Hơn nữa chi tiết cúc áo thùa tại tay áo cổ chữ V góp phần tăng mức độ thân thiện của trang phục hơn trong quá trình tác nghiệp.

- Trang phục của lực lượng chống buôn lậu

+ Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo trang phục thoải mái, thuận tiện, đặc trưng cho các công chức, người lao động trực tiếp tham gia nhiệm vụ điều tra, chống buôn lậu tại Cục Điều tra chống buôn lậu và các đơn vị Hải quan địa phương, đề nghị trang phục chống buôn lậu cho các lực lượng này khi tham gia quá trình điều tra, đánh án.

+ Trang phục chống buôn lậu của lực lượng Hải quan được lấy ý tưởng từ trang phục dã chiến của các lực lượng quân đội, công an với thiết kế chất liệu phù hợp với quá trình thực thi nhiệm vụ; màu sắc rằn ri phối trên cơ sở của 04 màu (màu đen Pantone Black 7C, xanh bộ đội Pantone 560C, cỏ úa Warm Gray11C, Pantone 4665C) dễ ẩn nấp nhưng đặc trưng riêng của Hải quan, không bị trùng với các lực lượng khác; kiểu dáng được tư vấn thiết kế theo hướng năng động, hiện đại, nhiều túi, đai để đựng công cụ hỗ trợ, máy móc thiết bị chuyên dùng cầm tay… Các chi tiết thiết kế về kiểu dáng, số lượng và kích thước túi đã được Cục Điều tra chống buôn lậu rà soát, đánh giá, tham gia ý kiến.

- Mũ: Để đảm bảo phù hợp với màu sắc của trang phục; Đối với mũ bông đề nghị quy định vào mục trang phục chống rét do chỉ trang bị cho những đơn vị thuộc vùng biên giới phía bắc nơi nhiệt độ rất thấp.

- Giày: Điều chỉnh bố cục và lỗi chính tả. Riêng giày cho lực lượng chống buôn lậu thì đề nghị quy định là giày cao cổ đặc chủng vì thành phần cấu tạo có nhiều chất liệu để đảm bảo yếu tố đặc chủng, chống chấm, chịu nhiệt, chống vật nhọn, phù hợp với việc tuần tra biên giới, vùng núi, vùng rừng… không phải chỉ có vải.

- Tất: Quy định cụ thể màu sắc của tất, phù hợp với màu sắc của trang phục, đảm bảo sử dụng màu sắc tất thống nhất trong toàn ngành.

**9. Chứng minh hải quan tại Điều 13 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Được quy định tại Điều 12 Nghị định

b. Nội dung sửa đổi:

- Tên gọi: chứng minh hải quan (bỏ chữ: giấy)

- Vật liệu: Thay giấy bằng vật liệu nhựa tổng hợp với kết cấu và chất lượng tương tự như căn cước công dân, thẻ ATM, giấy phép lái xe…, hình thức nhỏ gọn, chắc chắn, dễ cầm tay. Cụ thể như sau:

+ Kích thước: Theo tiêu chuẩn chung của các loại thẻ nhựa như căn cước công dân, thẻ ATM, giấy phép lái xe …. 86 mm x 54 mm (dài x rộng), dày 0,76 mm (+/-0.05mm).

+ Chất liệu: PVC có độ bền và độ chống xước cao, có lớp phủ được ép trên bề mặt bảo vệ chống trầy xước, không bong tróc.

+ Công nghệ in: In offset màu 2 mặt, có lớp phủ bảo vệ chống xước, chống nước, chống bay màu.

+ Bảo mật: Chống làm giả.

+ Vệ sinh: Đảm bảo an toàn cho người sử dụng và vệ sinh môi trường.

- Nội dung: Bỏ mục “Chức vụ” vì lý do cấp thẻ nhựa đắt tiền hơn khá nhiều. Mỗi khi chuyển đổi vị trí công tác (trung bình khoảng 3 – 5 năm) hoặc bổ nhiệm mới phải làm lại thẻ. Bỏ mục này, thẻ chỉ phải làm lại khi chuyển đơn vị cấp Vụ/Cục (liên quan đến quy định về số hiệu công chức).

c. Lý do sửa đổi:

- Đảm bảo thuận tiện trong sử dụng, độ bền, tính bảo mật.

- Phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước của ngành Hải quan.

**10. Dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan tại Điều 14 Nghị định**

a. Quy định tại Nghị định số 10/2005/NĐ-CP: Chưa được quy định.

b. Nội dung bổ sung:

- Về tàu thuyền, xuồng máy, ca nô tuần tra, kiểm soát hải quan (gọi chung là tàu thuyền hải quan)

**+** Quy định cụ thể về màu sắc sơn, biểu tượng, biển số, quy cách đặt biển số của tàu của tàu thuyền hải quan.

Đối với phiên hiệu tàu gồm “nhóm ký tự”: HQ là viết tắt của chữ Hải quan, không trùng với các lực lượng trong quân đội (tàu của lực lượng hải quân không có chữ HQ), dễ theo dõi và hiệp đồng trong công tác.

+ Quy định cụ thể thẩm quyền cơ quan đang kiểm, đăng ký đối với tàu thuyền hải quan là Bộ Quốc phòng.

**-** Về ô tô tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan:

Quy định cụ thể dấu hiệu đặc trưng đối với ô tô tuần tra, kiểm soát hải quan để phân biệt phương tiện của các lực lượng khác như hai bên cửa xe có in dòng chữ “CUSTOMS” có phản quang theo quy cách như sau: chữ in hoa, in đứng, cỡ chữ tùy thuộc vào từng loại xe; trước xe (nắp capo) và trước dòng chữ “CUSTOMS” có gắn biểu tượng hải quan. Nóc xe có gắn loa, đèn hiệu màu vàng; Cờ hiệu hải quan cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.

c. Lý do bổ sung:

- Dấu hiệu đặc trưng và thẩm quyền đăng kiểm, đăng ký tàu thuyền hải quan:

*+ Về cơ sở pháp lý*

Điều 49 Luật Biển Việt Nam quy định về cờ, sắc phục, phù hiệu trong hoạt động tuần tra, kiểm soát trên biển: *“Khi thi hành nhiệm vụ, tàu thuyền thuộc lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển phải được trang bị đầy đủ quốc kỳ Việt Nam, số hiệu, cờ hiệu; cá nhân thuộc lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển được trang bị đầy đủ quân phục, trang phục của lực lượng cùng với các dấu hiệu đặc trưng khác theo quy định của pháp luật.”*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Hải quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới cơ quan hải quan được trang bị tàu thuyền, ca nô, xuồng máy.

Ngày 03/7/2000, Văn phòng Chính phủ có công văn số 799/VPCP-VI về việc cho phép các tàu tuần tra, kiểm soát hải quan được đăng kiểm theo tàu của hải quân - Bộ Quốc phòng.

Tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đầu tư trang bị và quản lý tàu thuyền của Ngành hải quan giai đoạn 2011-2012 quy định “Trong quá trình triển khai đầu tư mua sắm tàu thuyền, tham khảo ý kiến Bộ Quốc phòng và cơ quan liên quan về việc lựa chọn chủng loại tàu thuyền nhằm phát huy hiệu quả trong phối hợp, hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ” và thực tế các tàu thuyền cơ quan hải quan đóng mới do các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện.

Ngày 03/11/2015, Bộ Quốc phòng có công văn số 10039/BQP-VP về việc chấp thuận đề nghị của Tổng cục Hải quan về đăng ký, đăng kiểm tàu tuần tra hải quan theo hệ thống quản lý của Bộ Quốc phòng.

Ngày 31/12/2015, Bộ Giao Thông vận tải có công văn số 17491/BGTVT-VT về việc thống nhất việc tàu thuyền tuần tra, kiểm soát hải quan được đăng ký quản lý theo hệ thống quản lý tàu thuyền của Bộ Quốc phòng.

Ngày 14/12/2015, Bộ Tài chính có công văn số 18524/BTC-KHTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đăng ký tàu tuần tra, kiểm soát hải quan

Ngày 07/3/2016, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 42/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng về việc thực hiện đăng ký tàu tuần tra, kiểm soát hải quan. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ kết luận *“Đồng ý việc tàu, thuyền phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, kiểm tra Hải quan của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính được đăng ký quản lý theo hệ thống đăng ký tàu thuyền của Bộ Quốc phòng*”; yêu cầu lực lượng Hải quan *“phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Hải quân, Cảnh sát Biển, Bộ đội Biên phòng trong công tác phối thuộc tác chiến khi có nhu cầu cần thiết góp phần bảo vệ an ninh, quốc phòng đất nước.”*

Thực hiện Thông báo số 42/TB-VPCP, Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng có công văn số 1706/TC-QP ngày 25/4/2016 đề nghị *“Sử dụng màu sơn cho các tàu, xuồng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thể hiện được đặc thù của ngành Hải quan; không sử dụng các màu sơn theo mã màu sơn, tàu, xuồng của các lực lượng khác tránh nhầm lẫn khi thực hiện nhiệm vụ trên biển.”.* Theo đó, Bộ Tổng tham mưu đã giao Tổng cục Hậu cần chủ trì, phối hợp với Tổng cục Hải quan/Bộ Tài chính triển khai thực hiện nội dung này.

Ngày 08/6/2016, Cục Vận tải-Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng có công văn số 876/VT-TT về việc đăng ký tàu tuần tra, kiểm soát Hải quan và công văn số 501/VT-TT ngày 27/3/2017 về màu sơn, dấu hiệu đặc trưng của tàu, xuồng Hải quan.

Theo quy định tại Điều 27 Bộ luật hàng hải năm 2015 quy định Chính phủ quy định chi tiết việc đăng ký tàu biển công vụ. Do vậy, tại Nghị định Chính phủ sẽ quy định cụ thể cơ quan đăng kiểm, đăng ký tàu thuyền của cơ quan hải quan là Bộ Quốc phòng.

*+ Cơ sở thực tiễn:*

Xuất phát từ đặc thù hoạt động tàu thuyền của cơ quan hải quan là tàu công vụ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, giữ gìn trật tự an ninh kinh tế, an toàn và chủ quyền kinh tế quốc gia; đồng thời phối hợp với các lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, trong công tác phối hợp tác chiến khi có nhu cầu cần thiết góp phần bảo vệ an ninh, quốc phòng đất nước.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định về số hiệu phương tiện, cờ hiệu và thống nhất các dấu hiệu đặc trưng theo quy định của pháp luật với các lực lượng liên quan trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trong phạm vi địa bàn hoạt động.

Để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong việc đăng kiểm, đăng ký, theo dõi, quản lý hệ thống tàu thuyền, xuồng, ca nô của cơ quan hải quan.

Thực tiễn tàu thuyền, ca nô của cơ quan hải quan đã và đang thực hiện việc đăng kiểm, đăng ký, quản lý theo hệ thống đăng ký tàu thuyền của Bộ Quốc phòng (137 chiếc, trong đó có 32 chiếc tàu, 105 ca nô) với những dấu hiệu đặc trưng riêng để phân biệt với tàu thuyền của các lực lượng khác.

**-** Về ô tô tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan:

+ Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 89 Luật Hải quan quy định **thẩm quyền của cơ quan hải quan trong việc áp dụng các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới** “*Sử dụng cờ hiệu, đèn hiệu, pháo hiệu, còi, loa; sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”*

Tại khoản 1 Điều 92 Luật Hải quan chỉ quy định về việc trang bị và sử dụng trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện phục vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới: *“Cơ quan hải quan, công chức hải quan được trang bị, sử dụng các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ, cờ hiệu, pháo hiệu, đèn hiệu, thiết bị quan sát, soi chiếu, công nghệ sinh hoá, thiết bị cơ khí, điện, điện tử và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Việc trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”*

Tại Khoản 1 Điều 104a Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, kiểm soát hải quan (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 52 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018) đã quy định cụ thể hơn những phương tiện cơ quan hải quan được trang bị để phục vụ phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới: *“Để thực hiện nhiệm vụ phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên các tuyến đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, cơ quan hải quan được trang bị xe ô tô, xe mô tô, tàu cao tốc, xuồng máy, canô và các phương tiện chuyên dùng khác có lắp đặt đèn hiệu, cờ hiệu hải quan, biểu tượng hải quan, pháo hiệu, loa, còi.”*

+ Cơ sở thực tiễn:

Việc quy định các dấu hiệu đặc trưng về biểu tượng, đèn hiệu, cờ hiệu... để hướng dẫn chi tiết các quy định của Luật Hải quan năm 2014 đối với dấu hiệu đặc trưng của phương tiện tuần tra, kiểm soát hải quan, tạo cơ sở pháp lý để cơ quan triển khai trên thực tiễn, phân biệt với xe của các lực lượng khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Đèn hiệu gắn trên xe ô tô hải quan là đèn đơn hoặc đèn kép tùy thuộc vào loại xe, đèn hiệu phát sáng liên tục, không quay và chớp để tránh trùng lắp với đèn của một số loại xe ưu tiên theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

- Đối với mô tô tuần tra, kiểm soát hải quan: Bộ Tài chính không quy định dấu hiệu đặc trưng trong Nghị định. Do hiện nay, toàn ngành Hải quan có khoảng 400 xe mô tô, thuộc loại xe có dung tích nhỏ, trang bị chủ yếu cho lực lượng hải quan khu vực biên giới, không có xe phân khối lớn, trị giá xe mô tô dưới 30 triệu đồng. Nếu quy định dấu hiệu đặc trưng sẽ phát sinh chi phí vượt quá giá trị còn lại của xe. Căn cứ tình hình sử dụng, nhu cầu và kế hoạch trang bị mới xe mô tô cho các đơn vị trong ngành hải quan sẽ cắt giảm giảm việc trang bị mới xe mô tô trong giai đoạn 2020-2030. Do đó, không quy định dấu hiệu đặc trưng để tránh phát sinh chi phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là nội dung bản thuyết minh chi tiết dự thảo Nghị định quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan, dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan thay thế Nghị định số 10/2005/NĐ-CP./.

**BỘ TÀI CHÍNH**